

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 45/2000/NĐ-CP

TH. 300

Hà Nội, ngày 06 tháng 9 năm 2000

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ
Quy định về Văn phòng đại diện
Chi nhánh của th- ơng nhân n- ớc ngoài
và của doanh nghiệp du lịch n- ớc ngoài tại Việt Nam

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Th- ơng mại ngày 10 tháng 5 năm 1997;

Căn cứ Pháp lệnh Du lịch ngày 08 tháng 02 năm 1999;

Theo đề nghị của Bộ tr- ơng Bộ Th- ơng mại và Tổng cục tr- ơng Tổng cục Du lịch,

NGHỊ ĐỊNH :

Ch- ơng I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của th- ơng nhân n- ớc ngoài (theo quy định của Luật Th- ơng mại) và của doanh nghiệp du lịch n- ớc ngoài (theo quy định của Pháp lệnh Du lịch) tại Việt Nam.

Sau đây "Văn phòng đại diện của th- ơng nhân n- ớc ngoài và của doanh nghiệp du lịch n- ớc ngoài tại Việt Nam" đ- ợc gọi tắt là "Văn phòng đại diện";

"Chi nhánh của th-ơng nhân n-ớc ngoài và của doanh nghiệp du lịch n-ớc ngoài tại Việt Nam" đ-ợc gọi tắt là "Chi nhánh".

Điều 2. Văn phòng đại diện, Chi nhánh

1. Văn phòng đại diện là đơn vị phụ thuộc của th-ơng nhân n-ớc ngoài, doanh nghiệp du lịch n-ớc ngoài, đ-ợc thành lập theo pháp luật Việt Nam để tìm kiếm, thúc đẩy các cơ hội hoạt động th-ơng mại, du lịch, nh-ng không đ-ợc kinh doanh sinh lợi trực tiếp.

Một th-ơng nhân n-ớc ngoài hoặc một doanh nghiệp du lịch n-ớc ngoài đ-ợc thành lập tại Việt Nam một hoặc nhiều Văn phòng đại diện; không đ-ợc thành lập Chi nhánh của Văn phòng đại diện tại Việt Nam.

2. Chi nhánh là đơn vị phụ thuộc của th-ơng nhân n-ớc ngoài, doanh nghiệp du lịch n-ớc ngoài, đ-ợc thành lập theo pháp luật Việt Nam để hoạt động th-ơng mại, du lịch tại Việt Nam nhằm mục đích sinh lợi trực tiếp.

Một th-ơng nhân n-ớc ngoài, doanh nghiệp du lịch n-ớc ngoài đ-ợc thành lập một Chi nhánh tại Việt Nam để kinh doanh hàng hoá, dịch vụ thuộc "Danh mục hàng hoá, dịch vụ Chi nhánh th-ơng nhân n-ớc ngoài, doanh nghiệp du lịch n-ớc ngoài đ-ợc phép kinh doanh tại Việt Nam" đ-ợc ban hành kèm theo Nghị định này; không đ-ợc thành lập Văn phòng đại diện của Chi nhánh tại Việt Nam.

3. Tr-ởng Văn phòng đại diện, Giám đốc Chi nhánh có thể là ng-ời n-ớc ngoài hoặc ng-ời Việt Nam.

4. Văn phòng đại diện, Chi nhánh và ng-ời làm việc tại Văn phòng đại diện, Chi nhánh đ-ợc Nhà n-ớc Việt Nam bảo hộ các quyền, lợi ích hợp pháp và có nghĩa vụ tuân thủ pháp luật Việt Nam; không đ-ợc h-ởng quy chế -u đãi miễn trừ dành cho Cơ quan Đại diện ngoại giao, Cơ quan Lãnh sự n-ớc ngoài, Cơ quan Đại diện của Tổ chức quốc tế liên Chính phủ tại Việt Nam.

Điều 3. Trách nhiệm của th-ơng nhân n-ớc ngoài, doanh nghiệp du lịch n-ớc ngoài và Văn phòng đại diện, Chi nhánh

1. Th-ơng nhân n-ớc ngoài, doanh nghiệp du lịch n-ớc ngoài có Văn phòng đại diện, Chi nhánh tại Việt Nam chịu trách nhiệm tr-ớc pháp luật Việt Nam về mọi hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh tại Việt Nam.

2. Văn phòng đại diện, Chi nhánh phải tuân thủ pháp luật Việt Nam trong mọi hoạt động của mình và trực tiếp thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 4. Cơ quan cấp Giấy phép

1. Bộ Thương mại có trách nhiệm cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi Giấy phép thành lập Chi nhánh hoạt động trong lĩnh vực thương mại.

2. Tổng cục Du lịch có trách nhiệm cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh hoạt động trong lĩnh vực du lịch.

3. Bộ Thương mại có trách nhiệm cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi Giấy phép thành lập Chi nhánh hoạt động trong lĩnh vực thương mại và du lịch, sau khi được sự nhất trí của Tổng cục Du lịch.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), nơi thương nhân nước ngoài đề nghị thành lập Văn phòng đại diện, có trách nhiệm cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện hoạt động trong lĩnh vực thương mại.

5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, nơi thương nhân nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực thương mại và du lịch đề nghị thành lập Văn phòng đại diện, có trách nhiệm cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện hoạt động trong lĩnh vực thương mại và du lịch sau khi được sự nhất trí của Tổng cục Du lịch.

Chương II

VIỆC CẤP, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, CHI NHÁNH

Điều 5. Điều kiện cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh

1. Thương nhân nước ngoài, doanh nghiệp du lịch nước ngoài được cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam khi có đăng ký kinh doanh hợp pháp theo pháp luật nước ngoài.

2. Thương nhân nước ngoài, doanh nghiệp du lịch nước ngoài được cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh tại Việt Nam khi có đủ các điều kiện sau đây :

a) Có đăng ký kinh doanh hợp pháp theo pháp luật nước ngoài;

b) Đã hoạt động không d- ới 5 năm, kể từ khi đăng ký kinh doanh;

c) Kinh doanh hàng hoá, dịch vụ thuộc "Danh mục hàng hoá, dịch vụ Chi nhánh th- ơng nhân n- ớc ngoài, doanh nghiệp du lịch n- ớc ngoài đ- ợc phép kinh doanh tại Việt Nam" đ- ợc ban hành kèm theo Nghị định này và đ- ợc xem xét, bổ sung theo từng thời kỳ.

Điều 6. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh gồm :

1. Đơn của th- ơng nhân n- ớc ngoài, doanh nghiệp du lịch n- ớc ngoài đề nghị cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh (theo mẫu do Bộ Th- ơng mại thống nhất với Tổng cục Du lịch quy định).

2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của th- ơng nhân n- ớc ngoài, doanh nghiệp du lịch n- ớc ngoài đ- ợc cơ quan có thẩm quyền ở n- ớc ngoài xác nhận và bản dịch ra tiếng Việt Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của th- ơng nhân n- ớc ngoài, doanh nghiệp du lịch n- ớc ngoài đ- ợc cơ quan Công chứng ở trong n- ớc hoặc Cơ quan Đại diện Ngoại giao, Cơ quan Lãnh sự của Việt Nam ở n- ớc ngoài chứng nhận.

Điều 7. Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh

1. Th- ơng nhân n- ớc ngoài, doanh nghiệp du lịch n- ớc ngoài gửi hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh đến Cơ quan cấp Giấy phép quy định tại Điều 4 Nghị định này.

2. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp Giấy phép cấp cho th- ơng nhân n- ớc ngoài Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh và gửi bản sao Giấy phép tới các cơ quan có liên quan theo quy định sau :

a) Tr- ờng hợp Bộ Th- ơng mại cấp Giấy phép, bản sao Giấy phép đ- ợc gửi đến Sở Th- ơng mại hoặc Sở Th- ơng mại và Du lịch, cơ quan thuế, cơ quan thống kê cấp tỉnh, nơi Chi nhánh đặt trụ sở; nếu là Giấy phép thành lập Chi nhánh hoạt động trong lĩnh vực th- ơng mại và du lịch thì bản sao Giấy phép còn đ- ợc gửi đến Tổng cục Du lịch.

b) Tr- ờng hợp Tổng cục Du lịch cấp Giấy phép, bản sao Giấy phép đ- ọc gửi đến Sở Du lịch hoặc Sở Th- ơng mại và Du lịch, cơ quan thuế, cơ quan thống kê cấp tỉnh, nơi Văn phòng đại diện, Chi nhánh đặt trụ sở.

c) Tr- ờng hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp Giấy phép, bản sao Giấy phép đ- ọc gửi tới Bộ Th- ơng mại, cơ quan thuế, cơ quan thống kê cấp tỉnh, nơi Văn phòng đại diện đặt trụ sở; nếu là Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện hoạt động trong lĩnh vực th- ơng mại và du lịch thì bản sao Giấy phép còn đ- ọc gửi đến Tổng cục Du lịch.

3. Tr- ờng hợp hồ sơ ch- a đầy đủ hoặc ch- a hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đ- ọc hồ sơ, Cơ quan cấp Giấy phép phải có văn bản thông báo để th- ơng nhân n- ớc ngoài, doanh nghiệp du lịch n- ớc ngoài bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

4. Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh đ- ọc ghi cụ thể trong Giấy phép.

Điều 8. Thông báo hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh

Trong thời hạn không quá 45 ngày, kể từ ngày đ- ọc cấp Giấy phép, Văn phòng đại diện, Chi nhánh phải chính thức đi vào hoạt động và phải có văn bản thông báo cho Cơ quan cấp Giấy phép về địa điểm đặt trụ sở, số ng- ời Việt Nam, số ng- ời n- ớc ngoài làm việc tại Văn phòng đại diện, Chi nhánh.

Điều 9. Thay đổi nội dung Giấy phép

Khi có nhu cầu thay đổi một, một số hoặc tất cả các nội dung sau đây trong Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh, th- ơng nhân n- ớc ngoài, doanh nghiệp du lịch n- ớc ngoài phải có văn bản đề nghị cơ quan cấp Giấy phép sửa đổi, bổ sung Giấy phép:

1. Thay đổi tên gọi, quốc tịch của th- ơng nhân n- ớc ngoài, doanh nghiệp du lịch n- ớc ngoài hoặc tên gọi của Văn phòng đại diện, Chi nhánh;
2. Tăng số ng- ời từ n- ớc ngoài vào làm việc tại Văn phòng đại diện, Chi nhánh;
3. Thay đổi nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh.
4. Thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện, Chi nhánh.

Trong thời hạn không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận đ- ọc đề nghị của th- ơng nhân n- ớc ngoài, doanh nghiệp du lịch n- ớc ngoài, cơ quan cấp Giấy

phép có trách nhiệm cấp cho th-ơng nhân n-ớc ngoài, doanh nghiệp du lịch n-ớc ngoài Giấy phép mới đã đ-ợc sửa đổi, bổ sung và gửi bản sao Giấy phép này cho các cơ quan đ-ợc gửi bản sao Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định này.

Tr-ờng hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện hoạt động trong lĩnh vực th-ơng mại hoặc th-ơng mại và du lịch từ một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung -ơng này đến một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung -ơng khác, th-ơng nhân n-ớc ngoài phải làm thủ tục đề nghị cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện mới theo quy định tại Điều 6 và Điều 7 Nghị định này.

Điều 10. Lệ phí cấp, sửa đổi, bổ sung Giấy phép

1. Th-ơng nhân n-ớc ngoài, doanh nghiệp du lịch n-ớc ngoài phải nộp lệ phí cấp, sửa đổi, bổ sung Giấy phép.

2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Th-ơng mại và Tổng cục Du lịch quy định cụ thể mức lệ phí, việc quản lý và sử dụng lệ phí quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 11. Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh

1. Văn phòng đại diện, Chi nhánh chấm dứt hoạt động trong các tr-ờng hợp sau :

a) Theo đề nghị của th-ơng nhân n-ớc ngoài, doanh nghiệp du lịch n-ớc ngoài;

b) Khi th-ơng nhân n-ớc ngoài, doanh nghiệp du lịch n-ớc ngoài chấm dứt hoạt động;

c) Khi có quyết định về việc thu hồi, huỷ bỏ Giấy phép của các cơ quan Nhà n-ớc có thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Trong tr-ờng hợp chấm dứt hoạt động theo quy định tại các điểm a và điểm b khoản 1 Điều này, th-ơng nhân n-ớc ngoài, doanh nghiệp du lịch n-ớc ngoài phải gửi văn bản thông báo việc chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh đến Cơ quan cấp Giấy phép trong thời hạn không quá 30 ngày, tr-ớc ngày chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh và phải nộp lại Giấy phép cho cơ quan cấp Giấy phép.

Trong thời hạn 7 ngày, cơ quan cấp Giấy phép có trách nhiệm thông báo việc chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh cho các cơ quan

đ- ọc gửi bản sao Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định này.

3. Trong tr- ờng hợp chấm dứt hoạt động theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này, cơ quan cấp Giấy phép có trách nhiệm gửi cho th- ơng nhân n- ớc ngoài, doanh nghiệp du lịch n- ớc ngoài quyết định về việc thu hồi, hủy bỏ Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh ít nhất 30 ngày, tr- ớc ngày Văn phòng đại diện, Chi nhánh bị buộc chấm dứt hoạt động và gửi bản sao quyết định này tới các cơ quan đ- ọc gửi bản sao Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định này.

Điều 12. Nghĩa vụ của th- ơng nhân n- ớc ngoài, doanh nghiệp du lịch n- ớc ngoài và Văn phòng đại diện, Chi nhánh khi Văn phòng đại diện, Chi nhánh chấm dứt hoạt động

Tr- ớc khi Văn phòng đại diện, Chi nhánh chấm dứt hoạt động tại Việt Nam, th- ơng nhân n- ớc ngoài, doanh nghiệp du lịch n- ớc ngoài và Văn phòng đại diện, Chi nhánh có nghĩa vụ thanh toán xong các khoản nợ và các nghĩa vụ khác với Nhà n- ớc, tổ chức và cá nhân có liên quan tại Việt Nam.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm theo dõi, giám sát và đôn đốc việc thực hiện quy định này đối với Văn phòng đại diện, Chi nhánh tại địa ph- ơng.

Ch- ơng III
NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ
CỦA VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, CHI NHÁNH

Điều 13. Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh

1. Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện.

a) Xúc tiến xây dựng các dự án hợp tác kinh tế, th- ơng mại, du lịch tại Việt Nam;

b) Tìm kiếm, thúc đẩy cơ hội mua bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ th- ơng mại, du lịch tại Việt Nam;

c) Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các hợp đồng đã ký kết của th- ơng nhân n- ớc ngoài, doanh nghiệp du lịch n- ớc ngoài mà mình làm đại diện.

2. Nội dung hoạt động của Chi nhánh.

Nội dung hoạt động của Chi nhánh đ-ợc quy định cụ thể tại Giấy phép thành lập Chi nhánh phù hợp với nội dung hoạt động của th-ơng nhân n-ớc ngoài, doanh nghiệp du lịch n-ớc ngoài, trong khuôn khổ "Danh mục hàng hoá, dịch vụ Chi nhánh th-ơng nhân n-ớc ngoài, doanh nghiệp du lịch n-ớc ngoài đ-ợc phép kinh doanh tại Việt Nam" đ-ợc ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 14. Quyền, nghĩa vụ của Văn phòng đại diện và ng-ời làm việc tại Văn phòng đại diện

Văn phòng đại diện, ng-ời làm việc tại Văn phòng đại diện thực hiện các quyền và nghĩa vụ đ-ợc quy định tại Luật Th-ơng mại, Pháp lệnh Du lịch và các quy định cụ thể sau đây :

1. Văn phòng đại diện đ-ợc hoạt động theo các nội dung cụ thể ghi trong Giấy phép thành lập.

3. Ng-ời làm việc tại Văn phòng đại diện phải nộp thuế theo quy định của pháp luật Việt Nam.

4. Văn phòng đại diện phải báo cáo định kỳ mỗi năm một lần về các hoạt động của Văn phòng đại diện trong năm tr-ớc với cơ quan cấp Giấy phép tr-ớc ngày làm việc cuối cùng của tháng 01 năm tiếp theo.

Trong tr-ờng hợp cần thiết, theo yêu cầu bằng văn bản của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam, Văn phòng đại diện có nghĩa vụ báo cáo, cung cấp tài liệu hoặc giải trình những vấn đề liên quan đến hoạt động của mình.

Điều 15. Quyền, nghĩa vụ của Chi nhánh và ng-ời làm việc tại Chi nhánh.

Chi nhánh, ng-ời làm việc tại Chi nhánh thực hiện các quyền và nghĩa vụ đ-ợc quy định tại Luật Th-ơng mại, Pháp lệnh Du lịch và các quy định cụ thể sau đây :

1. Chi nhánh đ-ợc hoạt động theo các nội dung ghi trong Giấy phép.

2. Ng-ời làm việc tại Chi nhánh phải nộp thuế theo quy định của pháp luật Việt Nam.

3. Chi nhánh phải thực hiện chế độ kế toán theo quy định của pháp luật Việt Nam và chỉ được áp dụng chế độ kế toán thông dụng khác khi được Bộ Tài chính chấp thuận.

Năm tài chính của Chi nhánh được tính từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào cuối ngày 31 tháng 12 hàng năm.

4. Định kỳ mỗi năm một lần, trước ngày làm việc cuối cùng của tháng 3 năm tiếp theo, Chi nhánh phải gửi báo cáo về các hoạt động của Chi nhánh trong năm trước và báo cáo tài chính có xác nhận của cơ quan kiểm toán Việt Nam hoặc cơ quan kiểm toán độc lập được phép hoạt động tại Việt Nam đến cơ quan cấp giấy phép.

Trong trường hợp cần thiết, theo yêu cầu bằng văn bản của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam, Chi nhánh có nghĩa vụ báo cáo, cung cấp tài liệu hoặc giải trình những vấn đề liên quan đến hoạt động của mình.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, CHI NHÁNH

Điều 16. Trách nhiệm của Bộ Thương mại

1. Chủ trì, phối hợp với Tổng cục Du lịch soạn thảo trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về Văn phòng đại diện, Chi nhánh;

2. Cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi Giấy phép thành lập Chi nhánh theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 4 Nghị định này.

3. Thanh tra, kiểm tra công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh hoạt động trong lĩnh vực thương mại trên phạm vi cả nước.

4. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương có liên quan thanh tra, kiểm tra Văn phòng đại diện, Chi nhánh hoạt động trong lĩnh vực thương mại khi thấy cần thiết hoặc theo đề nghị của các Bộ, ngành, địa phương.

5. Xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

Điều 17. Trách nhiệm của Tổng cục Du lịch

1. Phối hợp với Bộ Thương mại soạn thảo trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về Văn phòng đại diện, Chi nhánh.
2. Cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi Giấy phép theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này.
3. Thanh tra, kiểm tra công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh hoạt động trong lĩnh vực du lịch trên phạm vi cả nước.
4. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương có liên quan thanh tra, kiểm tra Văn phòng đại diện, Chi nhánh hoạt động trong lĩnh vực du lịch khi thấy cần thiết hoặc theo đề nghị của các Bộ, ngành, địa phương.
5. Phối hợp với Bộ Thương mại thanh tra, kiểm tra Chi nhánh hoạt động trong lĩnh vực thương mại và du lịch.
6. Xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

Điều 18. Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

1. Phối hợp với Bộ Thương mại, Tổng cục Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi Văn phòng đại diện, Chi nhánh đặt trụ sở giải quyết các vấn đề có liên quan đến hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh thuộc lĩnh vực mình quản lý.
2. Tham gia với Bộ Thương mại, Tổng cục Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc thanh tra, kiểm tra hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh thuộc lĩnh vực mình quản lý.

Điều 19. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Thực hiện theo thẩm quyền việc quản lý Nhà nước đối với hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh tại địa phương.
2. Cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện hoạt động trong lĩnh vực thương mại, thương mại và du lịch theo quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 4 Nghị định này tại địa phương.

3. Tổ chức thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh tại địa phương;

4. Phối hợp với Bộ Thương mại, Tổng cục Du lịch thanh tra, kiểm tra hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh tại địa phương;

5. Xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

Chương V **XỬ LÝ VI PHẠM**

Điều 20. Xử lý vi phạm đối với Văn phòng đại diện, Chi nhánh, người làm việc tại Văn phòng đại diện, Chi nhánh

1. Văn phòng đại diện, Chi nhánh vi phạm các quy định của Nghị định này thì bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Người làm việc tại Văn phòng đại diện, Chi nhánh vi phạm các quy định của Nghị định này thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 21. Xử lý vi phạm đối với cán bộ, công chức

Cán bộ, công chức khi thi hành công vụ nếu vi phạm các quy định của Nghị định này thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Chương VI **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 22. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2000 và thay thế Nghị định số 82-CP ngày 02 tháng 8 năm 1994 ban hành Quy chế đặt và hoạt động của Văn phòng đại diện tổ chức kinh tế nước ngoài tại Việt Nam.

2. Văn phòng đại diện đã được thành lập trước ngày Nghị định này có hiệu lực được tiếp tục hoạt động theo quy định tại Nghị định này.

Trong thời hạn không quá 30 ngày, kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, các Văn phòng đại diện đã được thành lập trước ngày Nghị định này có hiệu lực

phải gửi văn bản thông báo cho cơ quan cấp Giấy phép, quy định tại Điều 4 Nghị định này, biết về tên của Th- ơng nhân, tên của Văn phòng đại diện, địa điểm đặt trụ sở và nội dung hoạt động chủ yếu của Văn phòng đại diện.

3. Thủ t- ớng Chính phủ xem xét, quyết định việc tiếp tục hoạt động của các Chi nhánh th- ơng nhân n- ớc ngoài đã đ- ợc thành lập tr- ớc ngày Nghị định này có hiệu lực mà kinh doanh hàng hoá, dịch vụ du lịch không thuộc "Danh mục hàng hoá, dịch vụ th- ơng nhân n- ớc ngoài đ- ợc phép kinh doanh tại Việt Nam" ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Bộ Th- ơng mại chủ trì, phối hợp với Tổng cục Du lịch h- ớng dẫn thi hành Nghị định này.

5. Các Bộ tr- ớng, Thủ tr- ớng cơ quan ngang Bộ, Thủ tr- ớng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung - ơng chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này ./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ T ỚNG

Nơi nhận :

- Th- ờng vụ Bộ Chính trị,
- Thủ t- ớng, các Phó Thủ t- ớng Chính phủ,
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ,
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung - ơng,
- Văn phòng Trung - ơng và các Ban của Đảng,
- Văn phòng Quốc hội,
- Văn phòng Chủ tịch n- ớc,
- Tòa án nhân dân tối cao,
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao,
- Cơ quan TW của các đoàn thể,
- Công báo,
- VPCP : BTCN, các PCN, các Vụ, Cục, các đơn vị trực thuộc,
- L- u : QHQT (5), Văn th- .

Văn Khải

Phan

DANH MỤC HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ
Chi nhánh th- ơng nhân n- ớc ngoài đ- ợc phép kinh doanh tại Việt Nam
(Ban hành kèm theo Nghị định số : 45/2000/NĐ-CP
ngày 06
tháng 9 năm 2000 của Chính phủ)

I. Hàng hoá mua tại Việt Nam để xuất khẩu :

1. Hàng thủ công mỹ nghệ;
2. Nông sản chế biến và nông sản (trừ gạo, cà phê);
3. Rau quả và rau quả chế biến;
4. Hàng công nghiệp tiêu dùng;
5. Thịt gia súc, gia cầm và thực phẩm chế biến.

II. Hàng hoá nhập khẩu để bán ở thị tr- ờng Việt Nam.

Chi nhánh th- ơng nhân n- ớc ngoài khi có ngoại tệ thu đ- ợc từ xuất khẩu các loại hàng hoá quy định tại mục I của bản Danh mục này đ- ợc nhập khẩu các loại hàng hoá đ- ối đây để bán tại thị tr- ờng Việt Nam với điều kiện phải có giấy phép của Bộ Th- ơng mại và kim ngạch nhập khẩu không v- ợt quá kim ngạch xuất khẩu:

1. Máy móc, thiết bị phục vụ cho việc khai khoáng, chế biến nông sản, thủy sản;
 2. Nguyên liệu để sản xuất thuốc chữa bệnh cho ng- ời và để sản xuất thuốc thú y;
 3. Nguyên liệu để sản xuất phân bón, thuốc trừ sâu./.
-